

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2020/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị V - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý chi nhánh số 4 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Anh Hà Trọng L - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 6 Điều 27, Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị V và anh Hà Trọng L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị V và anh Hà Trọng L thống nhất thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Hà Thị V, bà Nguyễn Thị H và anh Hà Trọng L thống nhất có 02 con chung là:

- + Hà Thị Thu N, sinh ngày 27/01/2016
- + Hà Thị Thu H, sinh ngày 12/8/2017

Hai bên thỏa thuận: Anh L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Hà Thị Thu N và Hà Thị Thu H. Chị V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Chị V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Hà Thị V, bà Nguyễn Thị H và anh Hà Trọng L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị V, bà Nguyễn Thị H và anh Hà Trọng L thống nhất: Chị V chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; anh L chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Tuy nhiên chị V và anh L đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho chị V và anh L.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Như Thanh;
- Chi cục THADS huyện Như Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Đình Huy